

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HUỆ
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 24-9-2021

V/v “Tranh chấp tài sản chung
sau khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HUỆ TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Gái.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Tư.
2. Bà Nguyễn Thị Rê.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Bé Đào - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Trần Thanh Thảo - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 22 và 24 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 225/2020/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2020 về “Tranh chấp tài sản chung sau khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Võ Văn D - Sinh năm 1985 - Địa chỉ: ấp T, xã U, huyện I, tỉnh Long An. (có mặt)

- *Bị đơn:* Bà Võ Cúc Q - Sinh năm 1984 - Địa chỉ: ấp K, xã P, huyện I, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Q: Ông Võ Hòa B - Sinh năm 1976 - Địa chỉ: ấp K, xã P, huyện I, tỉnh Long An. (Văn bản ủy quyền ngày 06/11/2020). (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 30/6/2020, đơn khởi kiện bổ sung ngày 29/3/2021, các văn bản tiếp theo và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Võ Văn D trình bày và yêu cầu:

Ông và bà Q xác lập quan hệ vợ chồng năm 2009, có đăng ký kết hôn năm 2009 tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Thạnh Bắc, huyện Đức Huệ. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn nên ông và bà Q sống ly thân từ tháng 5/2018. Bà Q nộp đơn ly hôn yêu cầu Tòa án giải quyết về hôn nhân, con chung, không yêu cầu giải quyết về tài sản chung và nợ chung. Ông và bà Q thuận tình ly hôn theo Quyết định số 68/2018/QĐST-HNGĐ ngày 19/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ. Trong thời kỳ hôn nhân ông và bà Q có tạo lập được khối tài sản chung gồm:

- Diện tích đất 2.385m², thửa 2024 và diện tích đất 3.768m², thửa 2025 - cùng thuộc loại đất lúa, tờ bản đồ số 4, tọa lạc ấp 1, xã Mỹ Quý Đông, huyện Đức Huệ. Đất do bà Q đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và hiện đang quản lý, sử dụng.

- Diện tích đất 2.401m², thửa 2021, tờ bản đồ số 4, tọa lạc ấp 1, xã Mỹ Quý Đông, huyện Đức Huệ. Đất chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và hiện do bà Q đang quản lý, sử dụng.

- Căn nhà diện tích 70m², ngang 7 mét dài 10 mét, mái lợp tole, nền xi măng, tường xây tô hoàn chỉnh được xây dựng trên thửa 2021.

Ông yêu cầu chia tài sản chung sau khi ly hôn như sau:

Ông yêu cầu được nhận 2.500m² diện tích đất ở hai thửa 2024 và 2025 - cùng thuộc loại đất lúa, tờ bản đồ số 4, tọa lạc ấp 1, xã Mỹ Quý Đông, huyện Đức Huệ.

Ông rút yêu cầu khởi kiện chia diện tích đất 2.401m², thửa 2021 và căn nhà xây dựng trên thửa đất 2021.

Ông thống nhất kết quả đo đạc, xem xét thẩm định và định giá tài sản tranh chấp.

Tại bản tự khai ngày 28/10/2020, các văn bản tiếp theo và tại phiên tòa bị đơn bà Võ Cúc Q do ông Võ Hòa B đại diện hợp pháp trình bày:

Bà Q không đồng ý toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông D. Tài sản ông D trình bày gồm thửa đất 2021, 2024, 2025 và căn nhà xây dựng trên thửa 2021 là tài sản riêng của bà Q. Sau khi sống ly thân với ông D thì bà Q về nhà ba mẹ ruột sinh sống. Bà Q được cha mẹ và anh em ruột cho mượn tiền để mua 2 thửa đất 2024 và 2025 sinh sống đến nay. Đất hiện do bà Q đứng tên và quản lý sử dụng.

Bà Q thống nhất kết quả đo đạc, xem xét thẩm định và định giá tài sản tranh chấp.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật: trong quá trình thụ lý, chuẩn bị đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng trình tự, thủ

tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự được đảm bảo.

- Về quan điểm xử lý vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông D về việc chia tài sản chung, ông D được chia 2.500m² diện tích đất ở hai thửa 2024 và 2025 - cùng thuộc loại đất lúa, tờ bản đồ số 4, tọa lạc ấp 1, xã Mỹ Quý Đông, huyện Đức Huệ. Đối với thửa đất 2021 và căn nhà xây dựng trên thửa đất 2021 do ông D rút yêu cầu khởi kiện nên đề nghị đình chỉ không xem xét.

Tòa án đã tiến hành hòa giải cho các đương sự nhưng không thành.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Võ Văn D khởi kiện tranh chấp tài sản chung sau khi ly hôn đối với bà Võ Cúc Q có nơi cư trú và bất động sản tranh chấp tại xã Mỹ Quý Đông, huyện Đức Huệ, Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ tỉnh Long An thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Xét việc ông D rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với diện tích đất 2.401m², thửa 2021 và căn nhà xây dựng trên thửa đất 2021 là tự nguyện; bà Q không có yêu cầu phản tố - nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Các bên đương sự thống nhất kết quả đo vẽ của Trung tâm quy hoạch và điều tra tài nguyên môi trường biên khu vực phía Nam được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện Đức Huệ duyệt ngày 02/3/2021, kết quả xem xét thẩm định tại chỗ, kết quả định giá ngày 06/11/2020 về diện tích đất tranh chấp, vị trí tiếp giáp, hiện trạng đất nên ghi nhận.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của ông D về việc được chia tài sản chung sau khi ly hôn là 2.500m² đất ở thửa 2024 và thửa 2025 - cùng thuộc loại đất lúa, tờ bản đồ số 4, tọa lạc ấp 1, xã Mỹ Quý Đông, huyện Đức Huệ, Hội đồng xét xử nhận định:

[4.1] Xác định tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân của ông D và bà Q để chia: Ông D trình bày thửa đất 2024 và 2025 do ông và bà Q tạo lập trong thời kỳ hôn nhân. Tuy nhiên, bà Q trình bày thửa đất 2024 và 2025 do bà mượn tiền của gia đình bên bà mua khi bà và ông D sống ly thân, ông D không có công sức đóng góp. Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ thể hiện: tại bản tự khai ngày 11/6/2018 và biên bản hòa giải ngày 11/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ bà Q trình bày bà và ông D sống ly thân từ tháng 5/2018; theo Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 27/11/2017 thì bà Q nhận chuyển nhượng hai thửa đất 2024 và 2025 từ ông Huỳnh Văn Khải được Ủy ban nhân dân xã Mỹ Quý Đông chứng thực cùng ngày 27/11/2017. Như vậy, thửa đất 2024 và 2025 được tạo lập trong thời kỳ hôn nhân lúc ông D và bà Q chưa sống ly thân. Mặt khác, tại Công văn số 1161/UBND-TNMT ngày 06/5/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Đức Huệ

cho rằng “Quyền sử dụng đất của 02 thửa đất số 2024 diện tích 2.385m²; 2025 diện tích 3.768m²; tờ bản đồ số 4 tọa lạc tại: ấp 1, xã Mỹ Quý Đông, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An do bà Võ Cúc Q, sinh năm 1984 đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất trong thời kỳ hôn nhân)”. Bà Q trình bày tiền nhận chuyển nhượng đất bà mượn của gia đình bà tuy nhiên bà không có chứng cứ chứng minh nên không xem xét. Từ những nhận định trên có căn cứ cho rằng tài sản trong thời kỳ hôn nhân của ông D và bà Q là hai thửa đất 2024 và 2025.

[4.2] Về giá trị tài sản và diện tích đất được xác định để chia cụ thể:

+ Thửa số 2024, diện tích 2.385m², loại đất: LUC, tờ bản đồ số 4, trị giá: 119.250.000 đồng.

+ Thửa số 2025, diện tích 3.768m², loại đất: LUC, tờ bản đồ số 4, trị giá: 188.400.000 đồng.

Hai thửa đất trên tọa lạc tại xã Mỹ Quý Đông (Đức Huệ - Long An), do bà Q đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và đang quản lý sử dụng.

Như vậy, tổng giá trị tài sản chung của ông D và bà Q là 307.650.000 đồng.

Ông D yêu cầu được nhận 2.500m² đất phần ít hơn ½ tài sản chung của ông và bà Q. Vì vậy, ông D được nhận: diện tích đất 1.001m², thuộc một phần thửa số 2024 trị giá 50.050.000 đồng và diện tích 1.499m², thuộc một phần thửa số 2025 trị giá 74.950.000 đồng. Tổng cộng 125.000.000 đồng.

Bà Q được nhận: diện tích đất 1.384m², thuộc một phần thửa số 2024 trị giá 69.200.000 đồng và diện tích 2.269m², thuộc một phần thửa số 2025 trị giá 113.450.000 đồng. Tổng cộng 182.650.000 đồng.

[5] Về chi phí đo đạc, xem xét, thẩm định và định giá tài sản: Tổng cộng 9.297.000 đồng (gồm: 5.147.000 chi phí đo vẽ, 4.150.000 đồng chi phí xem xét, thẩm định và định giá). Ông D đồng ý chịu toàn bộ, ông D đã nộp và chi phí xong.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, xét thấy:

Ông D thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí và án phí.

Bà Q được nhận giá trị tài sản 182.650.000 đồng nên có nghĩa vụ chịu 9.132.500 đồng (chín triệu một trăm ba mươi hai nghìn năm trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Điều khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Võ Văn D đối với bà Võ Cúc Q về việc chia tài sản chung sau khi ly hôn thừa đất số 2021, diện tích 2.401m², tờ bản đồ số 4 xã Mỹ Quý Đông và căn nhà được xây dựng trên thửa đất 2021.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Võ Văn D đối với bà Võ Cúc Q về việc chia tài sản chung.

- Ông D được chia tài sản bằng hiện vật gồm:

+ Một phần thửa 2024, diện tích 1.001m², loại đất: LUC, tờ bản đồ số 4 tọa lạc tại ấp 1, xã Mỹ Quý Đông, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An (do bà Q đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất), có vị trí tiếp giáp:

Đông giáp thửa 2026,

Tây giáp thửa 2024 pcl,

Nam giáp thửa 2025,

Bắc giáp thửa 2021.

+ Một phần thửa 2025, diện tích 1.499m², tờ bản đồ số 4, loại đất LUC, tọa lạc tại ấp 1, xã Mỹ Quý Đông, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An (do bà Q đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất), có vị trí tiếp giáp:

Đông giáp thửa 2026,

Tây giáp thửa 2025 pcl,

Nam giáp kênh,

Bắc giáp thửa 2024.

(thuộc khu A2, B2 - độ dài từng cạnh theo các mảnh trích đo bản đồ địa chính số 353-2021 ngày 18/01/2021 của Trung tâm quy hoạch và điều tra tài nguyên môi trường biên khu vực phía Nam được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện Đức Huệ duyệt ngày 02/3/2021, cùng phụ lục kèm theo).

- Bà Q được chia tài sản bằng hiện vật gồm:

+ Một phần thửa 2024, diện tích 1.384m², loại đất: LUC, tờ bản đồ số 4 tọa lạc tại ấp 1, xã Mỹ Quý Đông, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An (do bà Q đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất), có vị trí tiếp giáp:

Đông giáp thửa 2024 pcl,

Tây giáp thửa 2022,

Nam giáp thửa 2025,

Bắc giáp thửa 2021.

+ Một phần thửa 2025, diện tích 2.269m², tờ bản đồ số 4, loại đất LUC, tọa lạc tại ấp 1, xã Mỹ Quý Đông, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An (do bà Q đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất), có vị trí tiếp giáp:

Đông giáp thửa 2025 pcl,

Tây giáp thửa 2023,

Nam giáp kênh,

Bắc giáp thửa 2024.

(thuộc khu A1, B1 - độ dài từng cạnh theo các mảnh trích đo bản đồ địa chính số 353-2021 ngày 18/01/2021 của Trung tâm quy hoạch và điều tra tài nguyên môi trường biển khu vực phía Nam được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện Đức Huệ duyệt ngày 02/3/2021, cùng phụ lục kèm theo).

Bà Q có nghĩa vụ giao hai diện tích đất thuộc khu A2, B2 - độ dài từng cạnh theo các mảnh trích đo bản đồ địa chính số 353-2021 ngày 18/01/2021 của Trung tâm quy hoạch và điều tra tài nguyên môi trường biển khu vực phía Nam được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện Đức Huệ duyệt ngày 02/3/2021, cùng phụ lục kèm theo cho ông D sử dụng.

Người được thi hành án và người phải thi hành án có trách nhiệm liên hệ cơ quan nhà nước có thẩm quyền để lập thủ tục kê khai, đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; điều chỉnh giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp (hoặc một phần diện tích trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp).

Trường hợp bên phải thi hành án không giao nộp bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì bên được thi hành án được quyền yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền điều chỉnh, thu hồi, hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp (hoặc một phần diện tích trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp).

3. Về chi phí đo đạc, xem xét, thẩm định và định giá tài sản:

Ông Võ Văn D chịu 9.297.000 đồng (chín triệu hai trăm chín mươi bảy nghìn đồng). Ông D đã tạm nộp và chi phí xong.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Võ Văn D được miễn nộp tiền án phí.

Bà Võ Cúc Q có nghĩa vụ chịu 9.132.500 đồng (chín triệu một trăm ba mươi hai nghìn năm trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Nguyên đơn, bị đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 24/9/2021).

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Huệ;
- CC. THADS huyện Đức Huệ;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án, án văn.

Trần Thị Gái